

Số: 117/2026/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Đinh Thị Yến Ngọc.

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thanh Thảo Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Lương Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 577/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 48/2026/QĐST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị Như H; sinh năm: 1968;

Nơi cư trú: E H, Khu phố D, phường T (phường T, Quận A cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Nguyễn Bình N; sinh năm: 1993;

2/ Anh Nguyễn Bình D; sinh năm: 1999;

Cùng nơi cư trú: E H, Khu phố D, phường T (phường T, Quận A cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

(có Đơn đề nghị vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản khai thì người yêu cầu – bà Nguyễn Thị Như H trình bày:

Năm 1994 bà kết hôn với ông Nguyễn Văn M, sinh ngày 15/6/1955, CMND số 290005335 do Công an tỉnh T cấp năm 2004 (theo Giấy đăng ký kết hôn số

52/1994 ngày 13/8/1994 của Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh).

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sinh sống tại Khu phố E, Phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh và có 02 (hai) người con chung là Nguyễn Bình N, sinh ngày 11/5/1993 và Nguyễn Bình D, sinh ngày: 24/01/1999.

Khoảng năm 2000 thì vợ chồng bà từ Tây Ninh chuyển đến sinh sống tại số E H, phường T (phường T, Quận A cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2008, ông M bỏ gia đình ra đi, bà đã tìm kiếm khắp nơi nhưng không có thông tin gì nên năm 2013 Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố ông M mất tích theo yêu cầu của bà (Quyết định số 126/2013/QĐDS-ST ngày 26/4/2013 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bố mẹ của ông M đã chết từ lâu nên bà không rõ năm sinh cũng như năm chết, ông M không có anh chị em ruột.

Nay, để bổ sung các thủ tục pháp lý liên quan, bà yêu cầu Tòa án tuyên bố ông M là đã chết, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc quản lý tài sản của ông M.

Tại bản khai thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Nguyễn Bình N và anh Nguyễn Bình D trình bày:

Giống ý kiến của người yêu cầu – bà Nguyễn Thị Như H, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà H.

Sau khi thụ lý, Tòa án ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết. Đã kết thúc thời hạn thông báo tìm kiếm mà vẫn không có tin tức về ông Nguyễn Văn M. Do đó, Tòa án mở phiên họp xét đơn yêu cầu.

Tại phiên họp giải quyết việc dân sự, người yêu cầu có mặt và giữ nguyên ý kiến, yêu cầu đã trình bày trong quá trình tố tụng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt, nên Chủ tọa phiên họp vẫn tiến hành phiên họp.

Kiểm sát viên tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm mở phiên họp thì Thẩm phán, Thư ký, đương sự tuân thủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Chủ tọa phiên họp không chấp nhận đơn yêu cầu của người yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị Như H có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố một người là đã chết đối với ông Nguyễn Văn M, sinh ngày 15/6/1955; Nơi cư trú cuối cùng: 56 Huỳnh Thị H1, Khu phố D, phường T (phường T, Quận A cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Đây là việc dân sự yêu cầu tuyên bố một người là đã chết và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại các Điều 27, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2] Về yêu cầu của người yêu cầu:

[2.1] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Như H yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn M là đã chết:

Tại biên bản làm việc ngày 16/12/2025, người yêu cầu cho rằng mặc dù đã có Trích lục khai tử số 75/TLKT ngày 15/6/2022 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh nhưng Trích lục khai tử không thể hiện số định danh cá nhân nên không có cơ sở khẳng định ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1955 chết ngày 15/6/2022 tại Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh T là chồng bà – ông Nguyễn Văn M, sinh ngày 15/6/1955, CMND số 290005335 do Công an tỉnh T cấp năm 2004; Nơi cư trú cuối cùng: 56 Huỳnh Thị H1, Khu phố D, phường T (phường T, Quận A cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên tại Tờ khai đề nghị tiếp nhận vào cơ sở trợ giúp xã hội kèm theo Công văn số 08/TTBTXH ngày 08/01/2026 của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh T thể hiện: “*Họ và tên đối tượng: Nguyễn Văn M, ngày tháng năm sinh: 15/6/1955, Giấy CMND số 290005335, Trú quán tại Khu phố E, Phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh*”. Phía dưới Tờ khai: “*Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ và xác nhận thông tin cá nhân nêu trên của ông Nguyễn Văn M là đúng*”. Và tại Quyết định số 274/QĐ-TTBTXH ngày 04/11/2021 của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh T thể hiện: “*Tiếp nhận đối tượng Nguyễn Văn M, sinh ngày 15/6/1955, giới tính nam, là đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ vào chăm sóc, nuôi dưỡng tạm thời tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh T kể từ ngày 30/10/2021*”. Như vậy, đối tượng Nguyễn Văn M được Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh T tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng có ngày tháng năm sinh, số CMND 290005335 giống như thông tin nhân nhân của ông Nguyễn Văn M – người đang được bà H yêu cầu tuyên bố chết.

Đồng thời theo nội dung xác minh ngày 26/8/2025 đối với ông Nguyễn Thanh M1 (trước đây giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh) thì: “*Trong thời gian giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường A,*

thành phố T; ông có làm hồ sơ thủ tục đối tượng Nguyễn Văn M, sinh năm 1955 vào Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh T...ông xác định đối tượng ông làm thủ tục hồ sơ đưa vào Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Tây Ninh là cùng một người là ông Nguyễn Văn M sinh ngày 15/6/1955. Hiện ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1955 đã chết tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh T theo trích lục khai tử số 75/TLKT ngày 15/6/2022 và ông Nguyễn Văn M sinh ngày 15/6/1955 là cùng một người”.

Căn cứ Kết quả xác minh của Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh thì: “Công dân Nguyễn Văn M – Hộ khẩu thường trú: 56 Huỳnh Thị H1, Khu phố D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh hiện đã bị xóa dữ liệu (xóa chết) theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Như H, sinh năm 1968 (là vợ của ông M) vào ngày 14/3/2025 theo trích lục khai tử số 357/TLKT-BS của Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh”.

Theo thông tin thể hiện tại định danh điện tử mức 2 tại ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNeID) trên thiết bị di động của bà H thì: “Thành viên khác trong hộ gia đình: Nguyễn Văn M, số định danh cá nhân 072055004717, ngày sinh 15/6/1955, giới tính: Nam, Quan hệ với chủ hộ: Chồng, trạng thái công dân: Đã chết”.

Từ những nhận định trên, Tòa án xét thấy ông Nguyễn Văn M đã chết và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh khai tử ngày 15/6/2022. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Như H tuyên bố ông Nguyễn Văn M là đã chết.

[2.2] Do yêu cầu của bà H không được chấp nhận, đồng thời bà H không yêu cầu giải quyết về việc quản lý tài sản của ông M nên Tòa án không xem xét.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Như H phải chịu lệ phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 27, 35, 39, 372, 391, 392, 393 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 71, 72 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Như H:

Tuyên bố một người là đã chết đối với ông Nguyễn Văn M, sinh ngày 15/6/1955; Nơi cư trú cuối cùng: 56 Huỳnh Thị H1, Khu phố D, phường T (phường T, Quận A cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Về việc quản lý tài sản của ông Nguyễn Văn M, Tòa án không xem xét.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Như H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ toàn bộ vào tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000158 ngày 19/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh). Bà Nguyễn Thị Như H đã nộp đủ lệ phí.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- VKSND KV7 - TP.HCM;
- Phòng THADS KV7 - TP.HCM;
- UBND phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đinh Thị Yến Ngọc